

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Số: 3446/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phố, ngày 26 tháng 11 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Cầu. Địa điểm: phường Phổ Minh, thị xã Đức Phố

### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định mật độ và đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 79/2017/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quy định về đơn giá bồi thường thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển

kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 6335/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Câu, đoạn qua xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Câu, đoạn qua xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 350/TTr-BQL ngày 04/11/2020 về việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Câu; Địa điểm: Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 143/BC-TNMT ngày 25 tháng 11 năm 2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Câu, đoạn qua phường Phổ Minh, thị xã Đức phổ; Địa điểm: Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, với các nội dung sau:

1. Tổng diện tích đất lập phương án	:	9.957,5 m <sup>2</sup>
Trong đó:		
+ Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ	:	1.205,3 m <sup>2</sup>
- Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	:	1.205,3 m <sup>2</sup>
+ Diện tích đất không bồi thường, hỗ trợ	:	8.752,2 m <sup>2</sup>
- Đất giao thông (DGT)	:	139,7 m <sup>2</sup>
- Đất sông, suối (SON)	:	3.952,9 m <sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm (CLN)	:	4.659,6 m <sup>2</sup>
2. Tổng số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng:		13
- Hộ gia đình, cá nhân	:	12
- Tổ chức	:	1
3. Số mồ mả phải di dời	:	Không
4. Tái định cư	:	Không
5. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	:	871.149.397 đồng
(Bằng chữ: Tám trăm bảy một triệu, một trăm bốn mươi chín ngàn, ba trăm chín mươi bảy đồng)		
a. Chi phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	:	845.776.114 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	344.892.200 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu	:	434.450.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình, vật kiến trúc	:	47.533.914 đồng
- Các khoản hỗ trợ khác	:	18.900.000 đồng
b. Chi phí phục vụ bồi thường, hỗ trợ	:	25.373.283 đồng

Trong đó:

+ Chi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường (82%):		20.806.092 đồng
+ Chi cho UBND thị xã (2%)	:	507.466 đồng
+ Chi cho phòng TN&MT (1%)	:	253.733 đồng
+ Chi cho chi nhánh VPĐKĐĐ (1%)	:	253.733 đồng
+ Chi cho UBND phường Phổ Minh (10%)	:	2.537.328 đồng
+ Chi phí thẩm định (4%)	:	1.014.931 đồng

6. Nguồn kinh phí thực hiện phương án: theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

7. Tiến độ thực hiện phương án : Năm 2020

*(Chi tiết có phương án kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ phối hợp với UBND phường Phổ Minh, Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan tiến hành bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng thị xã Đức Phổ; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND phường Phổ Minh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *[Chữ ký]*

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu: VP; (HS).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Chữ ký]*  
Võ Minh Vương